TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/DS-ST
Ngày: 29-6-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hằng

2. Ông Nguyễn Hữu Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp BC1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thúy V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số X ấp BC1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số X ấp BC1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2023, các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày: Bà Đỗ Thị Thúy V có làm chủ dây hụi. Cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng mở vào ngày 10/12/2020, gồm 24 phần. Bà tham gia một phần, tên trong phiêu hụi là P. Hình thức hụi huê hồng, mỗi tháng mở một lần. Bà đã đóng được 20 phần và chầu hụi. Bà V tự ngưng hụi. Bà chỉ yêu cầu số tiền bà đóng vào là 8.8000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 25/02/2022, gồm có 18 phần. Bà tham gia một phần, tên trong phiêu hụi là P. Hình thức hụi huê hồng, hụi hàng tháng mở một lần. Dây hụi bị ngưng. Bà đóng hụi được số tiền 23.400.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng mở vào ngày 10/02/2022, gồm 23 phần, bà tham gia một phần, tên trong phiêu hụi là P. Bà chầu được 08 phần số tiền 26.000.000 đồng.

Bà yêu cầu bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T phải liên đới trả cho bà số tiền 58.200.000 đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Đỗ Thị Thúy V trình bày bản trong quá trình giải quyết vụ án: Bà thừa nhận có làm chủ dây hụi như lời trình bày của bà Trần Thị P. Do các dây hụi bị ngưng. Bà nợ bà P số tiền 58.200.000 đồng. Bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian trả bắt đầu tính từ tháng 6/2023 cho đến khi xong nợ. Bà đại diện gia đình trả nợ. Ông T có nhận giấy mời của Tòa án nhưng không đến do ông T không liên quan gì đến nợ hụi. Bà với ông T vẫn còn là quan hệ vợ chồng còn sống chung nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà P, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị P khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T phải liên đới trả một lần cho bà P số tiền hụi 58.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Đỗ Thị Thúy V có hộ khẩu thường trú tại xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đỗ Thị Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Minh T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Trần Thị P khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T liên đới trả một lần cho bà số tiền hụi 58.200.000 đồng. Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Trần Thị P cho rằng bà Đỗ Thị Thúy V có làm chủ các dây hụi. Do các dây hụi đã bị ngưng. Cụ thể:

Dây hụi 2.000.000 đồng mở vào ngày 10/12/2020, gồm 24 phần. Bà P tham gia một phần, tên trong phiêu hụi là P. Hình thức hụi huê hồng, mỗi tháng mở một lần. Bà đã đóng được 20 phần và chầu hụi. Bà V tự ngưng hụi. Bà P chỉ yêu cầu số tiền bà đóng vào là 8.8000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 25/02/2022, gồm có 18 phần. Bà P tham gia một phần, tên trong phiêu hụi là P. Hình thức hụi huê hồng, hụi hàng tháng mở một lần. Dây hụi bị ngưng. Bà P đóng hụi được số tiền 23.400.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng mở vào ngày 10/02/2022, gồm 23 phần, bà P tham gia một phần, tên trong phiêu hụi là P. Bà P chầu được 08 phần số tiền 26.000.000 đồng.

Bà P yêu cầu bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T liên đới trả một lần cho bà số tiền hụi 58.200.000 đồng.

Bà Đỗ Thị Thúy V thừa nhận có làm chủ các dây hụi đúng như lời trình bày của bà P và đã nợ số tiền 58.200.000 đồng. Do các dây hụi bị ngưng nên bà V xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian trả tính từ tháng 6/2023 cho đến khi xong nợ.

Bà V cho rằng ông T không liên quan gì đến số tiền hụi. Nợ hụi do bà V gây ra. Nhưng tại các biên bản hòa giải ngày 08/5/2023 và ngày 22/5/2023 bà V có trình bày dùng số tiền hụi trang trải trong cuộc sống gia đình, con cái. Như vậy số tiền nợ hụi được diễn ra trong thời kỳ ông T, bà V vẫn còn quan hệ vợ chồng. Bà P không đồng ý cho trả dần. Pháp luật không quy định việc trả dần. Căn cứ vào Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình, bà V và ông T có trách nhiệm liên đới trả cho bà P số tiền 58.200.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà Trần Thị P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị P về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" đối với bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T.

Buộc bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T phải liên đới trả cho bà Trần Thị P số tiền hụi 58.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T phải liên đới chịu 2.910.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho bà P tiền tạm ứng án phí 2.250.000 đồng theo biên lai số 0003888 đã nộp ngày 27/4/2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2023). Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tơ